**MẪU SỐ 04**

MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ QUAN TÂM, HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

|  |  |
| --- | --- |
| **[TÊN TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH] -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*(nếu có)* | *\_\_\_\_\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_* |

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH\_\_\_\_\_\_\_\_**

***[GHI KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ QUAN TÂM/HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN]***

Gói thầu\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án:\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: \_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên chủ đầu tư]*

- Căn cứ1 \_\_\_\_\_\_ *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội]*;

- Căn cứ1 \_\_\_\_\_\_ *[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu]*;

- Căn cứ\_\_\_\_\_\_ *[Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định hoặc hợp đồng thuê tư vấn]*;

Căn cứ văn bản trình duyệt số *\_\_\_\_\_\_[Ghi số hiệu văn bản trình duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển]* ngày \_\_\_\_\_\_ *[Ghi thời gian văn bản trình duyệt]* của \_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên bên mời thầu]* về \_\_\_\_\_\_ *[Ghi kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển]* gói thầu nói trên và các tài liệu liên quan;

- Căn cứ*\_\_\_\_\_\_ [Các văn bản có liên quan khác]*;

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_[Ghi tên tổ chức thẩm định]* đã tiến hành thẩm định \_\_\_\_\_\_ *[ghi kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển]* gói thầu \_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc \_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]* từ ngày*\_\_\_\_\_\_ [Ghi ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình]* đến ngày \_\_\_\_\_\_ *[Ghi ngày có báo cáo thẩm định].*

Kết quả thẩm định \_\_\_\_\_\_ *[Ghi kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển]* gói thầu nêu trên được tổng hợp theo các nội dung sau:

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Khái quát về dự án, gói thầu**

Khái quát nội dung chính của dự án và gói thầu, các cơ sở pháp lý của việc mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển.

**2. Tóm tắt quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển**

Phần này nêu tóm tắt quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển và đề nghị của bên mời thầu.

**3. Tổ chức thẩm định**

Phần này nêu rõ cách thức làm việc (theo nhóm hoặc cá nhân) của tổ chức thẩm định trong quá trình thẩm định, cách xử lý khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

Đính kèm vào báo cáo thẩm định: Bản chụp chứng chỉ đào tạo về đấu thầu, chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu2 của các thành viên trong tổ thẩm định theo quy định của pháp luật đấu thầu.

**II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý**

1.1. Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả kiểm tra về căn cứ pháp lý của việc \_\_\_\_\_\_ *[Ghi mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển]* được tổng hợp theo **Bảng số 01** dưới đây:

**Bảng số 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả kiểm tra** | |
| **Có** | **Không có** |
|  | [1] | [2] | [3] |
| 1 | - Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án  - Quyết định phê duyệt dự án điều chỉnh (nếu có) |  |  |
| 2 | - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu  - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh (nếu có) |  |  |
| 3 | Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có) |  |  |
| 4 | Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế (nếu có) đối với các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi |  |  |
| 5 | - Tài liệu về thiết kế kèm theo dự toán được duyệt đối với gói thầu xây lắp hoặc yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (nếu có) đối với gói thầu mua sắm hàng hóa hoặc điều khoản tham chiếu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn  - Các văn bản về việc điều chỉnh các tài liệu nêu trên (nếu có) |  |  |
| 6 | - Quyết định phê duyệt hồ sơ mời quan tâm/hồ sơ mời sơ tuyển  - Quyết định phê duyệt hồ sơ mời quan tâm/hồ sơ mời sơ tuyển điều chỉnh (nếu có) |  |  |
| 7 | Quyết định thành lập tổ chuyên gia/hợp đồng (nếu có) thuê cá nhân, tổ chức, đơn vị đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển3 |  |  |
| 8 | Báo cáo đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển của tổ chuyên gia |  |  |
| 9 | Các văn bản pháp lý khác có liên quan bao gồm cả các văn bản về xử lý tình huống (nếu có) |  |  |

Ghi chú:

- Cột [2] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà tổ chức thẩm định nhận được;

- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà tổ chức thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

1.2. Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 01**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển và những lưu ý cần thiết.

**2. Quá trình tổ chức thực hiện**

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về quá trình tổ chức thực hiện theo các nội dung dưới đây:

2.1. Thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về thời gian trong quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển:

Kết quả thẩm định về thời gian trong quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển được tổng hợp tại **Bảng số 02** dưới đây:

**Bảng số 02**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Thời gian thực tế thực hiện** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ** | **Không tuân thủ** |
|  | [1] | [2] | [3] | [4] |
| 1 | Thông báo mời nộp hồ sơ quan tâm/thông báo mời sơ tuyển | *[Ghi tổng số ngày kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời nộp hồ sơ quan tâm/thông báo mời sơ tuyển đến ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời quan tâm/hồ sơ mời sơ tuyển]* |  |  |
| 2 | Thời gian chuẩn bị hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển | *[Ghi tổng số ngày kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời quan tâm/hồ sơ mời sơ tuyển được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu]* |  |  |
| 3 | Thời gian gửi văn bản sửa đổi hồ sơ mời quan tâm/hồ sơ mời sơ tuyển đến các nhà thầu (nếu có) | *[Ghi tổng số ngày kể từ ngày phát hành văn bản sửa đổi hồ sơ mời quan tâm/hồ sơ mời sơ tuyển cuối cùng đến ngày có thời điểm đóng thầu]* |  |  |
| 4 | Thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển | *[Ghi tổng số ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày bên mời thầu trình duyệt kết quả]* |  |  |

Ghi chú:

- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Cột [4] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó được đánh giá là không tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tại điểm b Khoản này, nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Ý kiến thẩm định về thời gian trong quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại Bảng số 02, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến về thời gian trong quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển và những lưu ý cần thiết.

2.2. Đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về đăng tải thông tin trong quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển

Kết quả thẩm định về đăng tải thông tin trong quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển được tổng hợp tại **Bảng số 03** dưới đây:

**Bảng số 03**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Phương tiện đăng tải** | **Số báo/Ngày đăng tải** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ** | **Không tuân thủ** |
|  | [1] | [2] | [3] | [4] | [5] |
| 1 | Kế hoạch lựa chọn nhà thầu |  |  |  |  |
| 2 | Thông báo mời nộp hồ sơ quan tâm/thông báo mời sơ tuyển |  |  |  |  |
| 3 | Thông báo gia hạn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ quan tâm/đóng sơ tuyển (nếu có) |  |  |  |  |

Ghi chú:

- Cột [4] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ quy định về việc đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Cột [5] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó được đánh giá là không tuân thủ quy định về đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tại điểm b Khoản này, nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Ý kiến thẩm định về đăng tải thông tin:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả kiểm tra được tổng hợp tại **Bảng số 03**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến về đăng tải thông tin trong quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển và những lưu ý cần thiết.

2.3. Nội dung đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về nội dung đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển:

Kết quả thẩm định về nội dung đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển được tổng hợp tại **Bảng số 04** dưới đây:

**Bảng số 04**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ** | **Không tuân thủ** |
|  | [1] | [2] | [3] |
| 1 | Nội dung đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển |  |  |
| 2 | Nội dung đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển theo các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được quy định tại hồ sơ mời quan tâm /hồ sơ mời sơ tuyển |  |  |

Ghi chú:

- Cột [2] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm/ hồ sơ mời sơ tuyển được duyệt.

- Cột [3] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là không tuân thủ yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm/hồ sơ mời sơ tuyển, tiêu chuẩn đánh giá được duyệt. Tại điểm b Khoản này, nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật và quy định trong hồ sơ mời quan tâm/hồ sơ mời sơ tuyển.

b) Ý kiến thẩm định về nội dung đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 04**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến về nội dung đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển và những lưu ý cần thiết.

**III. VỀ Ý KIẾN KHÁC BIỆT, BẢO LƯU CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA (NẾU CÓ)**

**1. Tổng hợp các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các thành viên tổ chuyên gia (nếu có):**

Phần này nêu các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các thành viên tổ chuyên gia.

**2. Ý kiến thẩm định về ý kiến khác biệt, bảo lưu của các thành viên tổ chuyên gia (nếu có):**

Phần này đưa ra nhận xét của tổ chức thẩm định về ý kiến khác biệt, bảo lưu của các thành viên tổ chuyên gia.

**IV. VỀ Ý KIẾN KHÁC BIỆT, BẢO LƯU CỦA BÊN MỜI THẦU VỚI TỔ CHUYÊN GIA (NẾU CÓ)**

**1. Tổng hợp các ý kiến khác biệt, bảo lưu của bên mời thầu với tổ chuyên gia (nếu có):**

Phần này nêu các ý kiến khác biệt, bảo lưu của bên mời thầu với tổ chuyên gia (nếu có).

**2. Ý kiến thẩm định về ý kiến khác biệt, bảo lưu của bên mời thầu với tổ chuyên gia (nếu có):**

Phần này đưa ra nhận xét của tổ chức thẩm định về ý kiến khác biệt, bảo lưu của bên mời thầu với tổ chuyên gia.

**V. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

Ý kiến thẩm định đối với gói thầu được tổng hợp tại **Bảng số 05** dưới đây:

**Bảng số 05**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Ý kiến thẩm định** | |
| **Thống nhất** | **Không thống nhất** |
|  | [1] | [2] | [3] |
| 1 | Căn cứ pháp lý |  |  |
| 2 | Quá trình tổ chức thực hiện |  |  |
| 2.1 | Thời gian trong quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển |  |  |
| 2.2 | Đăng tải thông tin trong quá trình mời quan tâm/sơ tuyển |  |  |
| 3 | Nội dung đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển |  |  |
| 4 | Kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển |  |  |
| 5 | Giải quyết kiến nghị về các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 6 | Nội dung khác (nếu có) |  |  |

Ghi chú:

Trường hợp tổ chức thẩm định thống nhất với nội dung tại cột [1] thì đánh dấu "X" vào các ô tương ứng tại cột số [2]; trường hợp không thống nhất thì đánh dấu "X" vào các ô tương ứng tại cột số [3].

**VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Nhận xét về kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển:**

Trên cơ sở các nhận xét theo từng nội dung nêu trên, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về các nội dung như sau:

- Về cơ sở pháp lý, việc tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan;

- Về kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển: các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các tiêu chí đánh giá của hồ sơ mời quan tâm/mời sơ tuyển không;

- Về tính cạnh tranh, công bằng: trong quá trình mời quan tâm/tổ chức sơ tuyển, việc yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ có bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng giữa các nhà thầu không;

- Về tính minh bạch, công khai trong việc đăng tải thông tin, mở thầu;

- Ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất về kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển (nếu có).

**2. Kiến nghị**

a) Trường hợp lựa chọn được danh sách ngắn, tổ chức thẩm định kiến nghị chủ đầu tư phê duyệt theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở đề nghị của bên mời thầu về kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển và nội dung tại báo cáo thẩm định này, \_\_\_\_\_\_*[Ghi tên tổ chức thẩm định]* kiến nghị \_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên chủ đầu tư]* phê duyệt danh sách ngắn gói thầu \_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc \_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]* theo các nội dung sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu** |
| **1** | *[Ghi tên đầy đủ, quốc tịch (trong trường hợp đấu thầu quốc tế) của nhà thầu được đề nghị lựa chọn vào danh sách ngắn]* |
| **2** |  |
| **...** |  |
| **n** |  |

- Những nội dung cần lưu ý (nếu có).

b) Trường hợp tổ chức thẩm định có ý kiến không thống nhất với kết quả đánh giá của tổ chuyên gia, ý kiến của bên mời thầu hoặc chưa có đủ cơ sở kết luận về kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển (bao gồm cả trường hợp không lựa chọn được danh sách ngắn) thì đưa ra đề xuất và kiến nghị về biện pháp xử lý tiếp theo đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan nhằm đẩy nhanh quá trình triển khai thực hiện gói thầu, dự án để chủ đầu tư xem xét, quyết định.

c) Các ý kiến khác (nếu có).

Báo cáo thẩm định này được lập bởi: \_\_\_\_\_\_ *[Ghi đầy đủ họ và tên, chữ ký của từng thành viên tổ thẩm định].*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Bên mời thầu; - Lưu VT. | **[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH]** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

2 Chỉ áp dụng nội dung này khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hướng dẫn về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

3 Đối với nội dung này tổ chức thẩm định phải kiểm tra việc các thành viên tổ chuyên gia có đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu và Điều 116 Nghị định 63/2014/NĐ-CP hay không.

**PHỤ LỤC**

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ QUAN TÂM/ HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN

Liệt kê danh mục các tài liệu tổ chức thẩm định nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu) để thực hiện việc thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm/hồ sơ dự sơ tuyển.